

Bản án số: 197/2024/HS-PT
Ngày: 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/TLPT-HS ngày 30/7/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn D; sinh năm 1958 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: E Hồ X, Phường A, thành phố Đ, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Huỳnh Thị L1 (đã chết); vợ Dương Thị Nguyệt T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Dương Thị Nguyệt T; sinh năm 1965 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và cư trú: E Hồ X, Phường A, thành phố Đ, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; con ông Dương Văn V (đã chết) và bà Huỳnh Thị N; chồng Nguyễn Văn D và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm

1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Đinh Anh H; sinh năm 1975 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Số C tập thể A phố M, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; con ông Đinh Văn M và bà Vũ Thị T1; vợ Phạm Thị Vân A (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 01/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Phương Đại N1, Luật sư Nguyễn Văn H1 - Công ty L2, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Thị V1 - Văn phòng L3, Đ Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952; nơi cư trú: D A, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Dương Đình N2 - Văn phòng luật sư Dương Đình N2, Đoàn luật sư tỉnh L. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Dương Hoài Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: 7 T, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Ông Trần Văn B, sinh năm 1955; nơi cư trú: G K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Văn C, sinh năm 1955; nơi cư trú: B đường K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981; nơi cư trú: B đường K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 10/02/2019, Nguyễn Văn D cùng vợ là Dương Thị Nguyệt T, con gái là Nguyễn Dương Hoài Q và bạn trai của Q là Đinh A1 H đi trên một xe ô tô màu trắng do H điều khiển đến mảnh đất là một phần thửa đất số 224, 225, 288, 291 thuộc tờ bản đồ số 8 nằm ở đường K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Mảnh đất này được ông Nguyễn Văn S mua lại và hiện đang

tranh chấp giữa ông S và gia đình Dương Thị Nguyệt T, ông S đã tiến hành trồng các loại cây trồng trên mảnh đất này. Khi gia đình Nguyễn Văn D đến mảnh đất trên, thấy ông Ngô Văn C đang bón phân và tưới nước cho cây trồng trên đất thì D đã yêu cầu ông C gọi chủ đất ra để nói chuyện thì ông C nói mình chỉ là người làm thuê và đi sang phần đất khác của ông S và tiếp tục làm việc. Lúc này, D dùng chân đạp làm nghiêng các cây tùng. Khi nhìn thấy H dùng dao chặt và nhổ các cây tùng, D đã phụ kéo các cành, cây tùng đã bị chặt hoặc bị nhổ lên dồn lại thành đống. T dùng tay nhổ khoảng 5-10 cây Cẩm tú cầu. H dùng dao chặt vào thân và dùng tay nhổ các cây tùng và một số cây khác dồn lại chung một đống cùng với những cây tùng mà D đã dồn lại trước đó, H còn có hành vi đập phá bồn chứa nước bằng inox, làm hư hỏng 02 mắt camera, chặt đứt các đoạn dây điện và các ống nước tưới trong vườn. Sau đó, H đi mua xăng đựng trong một chai nhựa dán nhãn Aquafina quay lại vườn rồi đổ xăng ra đốt số cây trồng mà trước đó H và D đã dồn lại thành đống. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì cả nhóm bỏ đi. Ông C đã gọi điện thoại báo sự việc với ông Nguyễn Văn S và vẫn tiếp tục làm việc ở khu vực gần đó. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Cơ quan công an thành phố Đ đã đến khám nghiệm hiện trường và kiểm đếm lại số tài sản bị thiệt hại.

Đồ vật, tài liệu được thu giữ: Các đoạn dây kim loại có vết cắt; 02 mắt camera hiệu HIK VISION; 02 mảnh gỗ có vết cắt; 01 chai nhựa 1,5 lít; 06 đoạn dây điện có vết cắt; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu đen sọc xanh.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

- Trên phần taluy đường K có nhiều điểm sụt lở đất thấy nhiều luống cây cẩm tú cầu, hoa cúc và cây tùng.

- Tại góc phía trên bên trái thấy hệ thống nhiều cây tùng đã bị cháy phần thân cây, cây lớn nhất không có phần gốc, thân cây có vết cắt làm đứt hoàn toàn, chiều dài 4,4m, đường kính thân tại vị trí vết cắt là 6,65cm. Cách vị trí này 1,2m về phía tay trái phần taluy (theo hướng nhìn từ ngoài vào) là 01 bồn nước hình trụ tròn, đường kính đáy 0,95m, thân đã bị móp méo, tác động nhiệt bám khói một phần. Tại các luống cây cẩm tú cầu có 148 cây đã bị nhổ, hư hại. Chiều dài thân cây trung bình là 35cm. Các cây cúc được trồng trong chậu nhựa, đang ra hoa, có chiều dài thân trung bình là 73cm. Qua kiểm tra có 42 chậu đã bị vỡ một phần, cây cúc bị nhổ vứt ra ngoài. Hàng rào kẽm tại phần tiếp giáp đường K đã bị gỡ bỏ, đổ xuống đất. Sát lề đường Khe Sanh phần chính giữa khu đất có nhiều cây tùng nằm chồng lên nhau tạo thành đống, đã bị cháy một phần.

- Điểm định gia bồn nước inox, hình trụ tròn, hiệu Phương Nam, loại 1000L có giá 2.000.000 đồng.

- 01 dây điện hiệu Daphaco, loại 1.5, dài khoảng 100m. Theo tài liệu cơ quan Công an điều tra cung cấp và bản khảo sát giá thị trường, tại thời điểm định giá dây điện hiệu Daphaco, loại 1.5, dài khoảng 100m có giá 300.000 đồng.

- 08 cây nước nhựa, hiệu B, dài 4m, phi 27cm. Theo tài liệu cơ quan Công an điều tra cung cấp và bản khảo sát giá thị trường, tại thời điểm định giá 08 cây nước nhựa, hiệu B, dài 4m, phi 27cm có giá 240.000 đồng.

- 65 cây T2 đang trong độ tuổi 4 đến 5 tuổi. Theo tài liệu cơ quan Công an điều tra cung cấp và bản khảo sát giá thị trường, tại thời điểm định giá cây T2 đang trong độ tuổi 4 đến 5 tuổi có giá 800.000 đồng/cây x 65 cây = 52.000.000 đồng.

- 148 cây Cẩm tú cầu cao 35cm. Theo tài liệu cơ quan công an điều tra cung cấp và bản khảo sát thị trường, tại thời điểm định giá cây Cẩm tú cầu cao 35cm có giá 25.000 đồng/cây x 148 cây = 3.700.000 đồng.

- 42 cây Cúc thân gỗ cao 73cm đang ra hoa. Theo tài liệu cơ quan công an điều tra cung cấp và bản khảo sát thị trường, tại thời điểm định giá cây C1 thân gỗ cao 73cm có giá 120.000 đồng/cây x 42 cây = 5.040.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là 70.180.000 đồng.

Quá trình điều tra bổ sung, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định 02 mắt camera hiệu HIK VISSON có bị hư hỏng bao nhiêu phần trăm, có bị hư hỏng hoàn toàn hay không, có thể sửa chữa để sử dụng lại hay không.

Kết luận giám định số 1922/GĐ-PC09 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

- Mắt camera ghi hình màu trắng và đen, nhãn hiệu HIK VISION, model DS-2CE16F1T-IT, số S: C17498329 bị đứt dây nguồn và gãy phần chân đế, các bộ phận khác hoạt động bình thường, có thể sửa chữa và tái sử dụng.

- Mắt camera ghi hình màu trắng và đen, nhãn hiệu HIK VISION, model DS-2CE16F1T-IT, số S: C27611467 bị đứt dây nguồn, dây tín hiệu và gãy phần chân đế, các bộ phận khác hoạt động bình thường, có thể sửa chữa và tái sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 197 ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định:

- 01 mắt camera ghi hình màu trắng và đen, nhãn hiệu HIK VISION, model DS-2CE16F1T-IT, số S: C17498329, theo Kết luận giám định bị đứt dây nguồn và gãy phần chân đế, các bộ phận khác hoạt động bình thường, có thể sửa chữa và tái sử dụng. Tại thời điểm yêu cầu định giá ngày 10/02/2019, chi phí sửa chữa thay thế phần tài sản bị thiệt hại là 200.000 đồng.

- 01 mắt camera ghi hình màu trắng và đen, nhãn hiệu HIK VISION, model DS-2CE16F1T-IT, số S: C27611467, theo Kết luận giám định bị đứt dây nguồn,

dây tín hiệu và gãy phần chân đế, các bộ phận khác hoạt động bình thường, có thể sửa chữa và tái sử dụng. Tại thời điểm yêu cầu định giá ngày 10/02/2019, chi phí sửa chữa thay thế phần tài sản bị thiệt hại là 200.000 đồng.

Đối với tài sản bị thiệt hại gồm: 02 cuộn dây cáp nối camera, 02 cuộn dây điện nối camera, 01 bồn nước inox, 01 dây điện hiệu Daphaco, 08 cây nước nhựa hiệu Bình Minh không kiểm đếm, không đo chiều dài cụ thể cũng như không tiến hành thu giữ nên không có cơ sở để định giá.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tài sản của ông S bị thiệt hại gồm: 65 cây tùng; 148 cây Cẩm tú cầu; 42 cây cúc thân gỗ; dây nguồn, dây tín hiệu và phần chân đế của 02 mắt camera hiệu HIK VISSON. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 61.140.000 đồng.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952, nơi cư trú: D A, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông S yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông số tiền bị thiệt hại là 61.140.000 đồng.

Cáo trạng số 259/CT-VKS ngày 14/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T, Đinh Anh H về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 145 ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Đinh Anh H, Dương Thị Nguyệt T, phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Anh H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Nguyệt T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Thị Nguyệt T cho Ủy ban nhân dân Phường A2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị

cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585 của Bộ luật Dân sự

- Ông Nguyễn Văn S được nhận số tiền 35.000.000đ (ba mươi triệu. đồng), do bị cáo Đinh Anh H, Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000035; 0000034; 0000033 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

- Buộc bị cáo Đinh Anh H, Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T, liên đới bồi thường cho Nguyễn Văn S số tiền 26.140.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/7/2024 bị cáo Đinh Anh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Anh H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Phương Đại N1, Nguyễn Văn H1 bào chữa cho các bị cáo cho rằng việc định giá 65 cây tùng là không đảm bảo khách quan; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xuất trình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo nhất thời phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư N2 thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo D, H, giảm một phần hình phạt cho mỗi bị cáo 06 tháng tù vì các bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn D có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai với ông Nguyễn Văn S tại một phần thửa đất số 224, 225, 288, 291 thuộc tờ bản đồ số 8 nằm ở đường K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 10/02/2019, khi thấy ông Nguyễn Văn C2 (người làm thuê của ông S) đang bón phân, tưới nước cho cây trồng trên mảnh đất trên thì các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T, Đinh Anh H đã có hành vi hủy hoại các cây trồng, tài sản của ông Nguyễn Văn S.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 177/KL-ĐG ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 65 cây tùng; 148 cây Cẩm tú cầu; 42 cây cúc thân gỗ; dây nguồn, dây tín hiệu và phần chân đế của 02 mắt camera hiệu HIK VISSON. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 61.140.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản; Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Đinh Anh H, Dương Thị Nguyệt T phạm tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là không oan, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Đ đã khám nghiệm hiện trường và ghi nhận tài sản bị hủy hoại và yêu cầu định giá tài sản là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của các Luật sư.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tại giai đoạn sơ thẩm, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo phạm tội bộc phát do mâu thuẫn tranh chấp đất đai với bị hại, đồng phạm giản đơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện được

áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Đinh Anh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là lao động chính trong gia đình, có bố là thương binh nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo D xin được hưởng án treo nhưng có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Đối với bị cáo T (là vợ của bị cáo D), Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo T được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T, Đinh Anh H, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Đinh Anh H, Dương Thị Nguyệt T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Anh H 19 (mười chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đinh Anh H nếu bị cáo Đinh Anh H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Nguyệt T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/10/2024).

Giao bị cáo Dương Thị Nguyệt T cho Ủy ban nhân dân Phường A2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị

cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585 của Bộ luật Dân sự

- Ông Nguyễn Văn S được nhận số tiền 35.000.000đ, do các bị cáo Đinh Anh H, Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000035; 0000034; 0000033 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

- Buộc bị cáo Đinh Anh H, Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T, liên đới bồi thường cho Nguyễn Văn S số tiền 26.140.000 đồng (các bị cáo đã bồi thường xong theo Biên lai thu tiền số 0001051 ngày 20/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Thị Nguyệt T, Đinh Anh H mỗi bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Hùng – Nguyễn Công Hoàn

Nguyễn Duy Hoài

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đà Lạt (06);
- VKSND thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Đà Lạt (01);
- Bị cáo (03); Nhà tạm giữ (01);
- Người liên quan (02);
- Người bào chữa (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài